

TỈNH ỦY HƯNG YÊN
BAN TUYÊN GIÁO



ĐỀ CƯƠNG
TÀI LIỆU HỌC TẬP CHUYÊN ĐỀ NĂM 2018
“Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu,
của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng,
đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

Hung Yên, năm 2018

BỘ CỤC

Phần 1: Những vấn đề chung về phong cách và phong cách Hồ Chí Minh

1. Quan niệm về phong cách và phong cách Hồ Chí Minh

2. Hệ thống phong cách Hồ Chí Minh

Phần 2: Xây dựng phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

1. Phong cách dân chủ, quần chúng

2. Phong cách khoa học

3. Phong cách nêu gương

Phần 3: Xây dựng phong cách lãnh đạo của người đứng đầu theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

1. Phong cách dân chủ nhưng quyết đoán

2. Phong cách lãnh đạo sâu sát

3. Khéo dùng người, trọng dụng người tài

4. Phong cách cách mạng, khoa học, năng động, sáng tạo

Phần 4: Đẩy mạnh học tập và làm theo phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh

1. Tăng cường giáo dục, rèn luyện, xây dựng phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo trong cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành

2. Giữ vững các nguyên tắc “tập trung dân chủ” và “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”

3. Tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảng viên

4. Xây dựng các quy định về đạo đức công vụ, phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Phần 5: Một số lời dạy của Bác Hồ đối với cán bộ, đảng viên tỉnh Hưng Yên

1. Một số lời dạy của Bác Hồ đối với cán bộ, đảng viên trong những lần về thăm và làm việc tại tỉnh Hưng Yên

2. Một số lời dạy của Bác Hồ trong các bức thư, bức điện gửi cán bộ, đảng viên tỉnh Hưng Yên

Phần 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

VỀ PHONG CÁCH VÀ PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH¹

Khái quát

- Quan niệm phong cách:

- + Nghĩa hẹp: lễ lối, phương thức của một người
- + Nghĩa rộng: Người (thể hiện ra bên ngoài, cũng là bản chất của người đó trước 3 vấn đề: với mình/người/việc)

- Quan niệm phong cách lãnh đạo, quản lý: tổng hợp những cách thức, biện pháp, phương pháp tiêu biểu mà người lãnh đạo, quản lý sử dụng phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý.

Thể hiện ra: phẩm chất chính trị/nhận thức, trình độ/ đạo đức cá nhân/ kinh nghiệm cá nhân/môi trường công tác.

- Quan niệm phong cách Hồ Chí Minh: Phong cách Hồ Chí Minh hiểu với cả hai hàm nghĩa của “phong cách” và “tác phong”; sử dụng khái niệm “phong cách làm việc” và “phong cách lãnh đạo” để nói về phong cách, tác phong công tác trong công việc và trong lãnh đạo, điều hành đất nước.

Phong cách làm việc và phong cách lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh mang đậm dấu ấn riêng của Người, gắn liền với tư tưởng, đạo đức, lối sống, mục đích sống của Người; vừa dân tộc, vừa hiện đại; vừa khoa học, vừa cách mạng; vừa cao cả, vừa thiết thực; thể hiện trong mọi lĩnh vực sống và hoạt động của Người, tạo thành một chỉnh thể nhất quán, có giá trị khoa học, đạo đức, thẩm mỹ; là tấm gương sáng cho mọi người, mọi thế hệ người Việt Nam học tập và làm theo.

1. Quan niệm về phong cách và phong cách Hồ Chí Minh

1.1. Quan niệm về phong cách

- Khái niệm phong cách: Dáng điệu bên ngoài của người ta
- Cách thức tiếp cận: Thông thường; khoa học
- Các quan niệm chủ yếu: Phong cách là cách thức riêng thể hiện ở các tác phẩm nghệ thuật của một tác giả, một thời đại, một vùng, xứ sở...; phong cách bao gồm phong độ, phẩm cách của con người (Dáng vẻ, sắc thái bề ngoài; cách ứng xử, giao tiếp, sinh hoạt thể hiện những phẩm chất về tư tưởng, tình cảm, nội tâm bên trong của con người).

¹ Phần nội dung này đã được nghiên cứu trong chuyên đề năm 2017, nên có thể sơ lược để dành trọng tâm cho các phần sau

Như vậy, khái niệm phong cách có thể được hiểu theo nghĩa hẹp, là chỉ giới hạn trong văn học, nghệ thuật; còn theo nghĩa rộng được thể hiện trong tất cả các mặt hoạt động của con người. Nhưng dù hiểu theo nghĩa nào thì *phong cách luôn là cái riêng, độc đáo (lề lối, cung cách, cách thức, phong thái, phong độ, phẩm cách...)* có tính hệ thống, trở thành nê nếp ổn định của một người hoặc một lớp người được thể hiện trong tất cả các mặt hoạt động như lao động, học tập, sinh hoạt, ứng xử, diễn đạt (nói và viết)... tạo nên những giá trị, những nét riêng biệt của chủ thể đó.

Phong cách luôn là một cái riêng, độc đáo, có tính hệ thống, ổn định và đặc trưng của chủ thể. Nó bị chi phối bởi các nhân tố như truyền thống văn hóa, lối sống, thói quen, điều kiện sống, sự trải nghiệm thực tiễn, dấu ấn cá nhân... *Phong cách không được sinh ra bần sinh mà chỉ có thể được hình thành bởi sự phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi không ngừng của chủ thể.*

Phong cách của người cách mạng, người cán bộ, đảng viên có quan hệ mật thiết với tư tưởng, đường lối và phương pháp cách mạng. Tư tưởng, đường lối có tính quyết định nhất, còn phương pháp là những cách thức có tính nguyên tắc để đưa đường lối vào cuộc sống. Nhưng phương pháp chỉ được thực hiện thông qua hoạt động cụ thể của những con người cụ thể với những phong cách, trình độ khác nhau.

Phong cách có liên quan chặt chẽ với đạo đức; đạo đức được thể hiện qua phong cách; qua phong cách có thể đánh giá được đạo đức, đánh giá được nhân cách của một con người. Do đó, xây dựng cho mình một phong cách mới, phong cách mang tính cách mạng và khoa học là công việc của mỗi người phải phấn đấu bền bỉ suốt đời.

1.2. Phong cách Hồ Chí Minh

Trước Đại hội VII (tháng 6-1991), Đảng ta thường dùng khái niệm “tác phong” để nói về “tác phong Hồ Chủ tịch”. Hai chữ “tác phong” được hiểu là phong cách làm việc và phong cách công tác của Hồ Chí Minh. Từ Đại hội VII, “tác phong” được thay bằng “phong cách” trong cụm từ “Tiếp tục bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Mỗi quan hệ biện chứng giữa tư tưởng, phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh.

+ Tư tưởng Hồ Chí Minh: Hệ thống các quan điểm toàn diện, sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; kết quả của sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tế nước ta, kế thừa và phát triển những truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn, quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.

+ Phương pháp Hồ Chí Minh: Phân biệt các khái niệm: Phương pháp luận Hồ Chí Minh; phương pháp Hồ Chí Minh; phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh; quan niệm về phương pháp Hồ Chí Minh; Cách thức hiện thực hoá tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.

+ Phong cách Hồ Chí Minh: Phong độ, phẩm cách con người Hồ Chí Minh được thể hiện qua ứng xử, giao tiếp, sinh hoạt để làm thành các phẩm chất ổn định về tư tưởng, tình cảm, đời sống nội tâm của bản thân cá nhân Hồ Chí Minh.

+ Sự thống nhất biện chứng giữa tư tưởng, phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh: Cơ sở chủ yếu là sự thống nhất giữa mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung cách mạng với phương pháp hiện thực hoá mục tiêu, nội dung đó trong thực tế; tính toàn vẹn, toàn diện của nhân cách Hồ Chí Minh.

- Đặc điểm chủ yếu trong phong cách Hồ Chí Minh: Phong cách của một người Việt Nam bình thường; phong cách của người Anh hùng dân tộc vĩ đại; phong cách của một nhà văn hoá kiệt xuất làm thành các giá trị bền vững của một tấm gương trong sáng, cao đẹp.

Từ quan niệm trên cho thấy: *Phong cách Hồ Chí Minh là những đặc trưng giá trị mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh, được thể hiện trong mọi lĩnh vực sống và hoạt động của Người. Phong cách Hồ Chí Minh là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ di sản vô giá mà Người để lại cho dân tộc ta. Là một chỉnh thể thống nhất, bao gồm phong cách tư duy, phong cách làm việc, phong cách ứng xử, phong cách diễn đạt, phong cách sinh hoạt...*

Phong cách Hồ Chí Minh là phong cách của người Việt Nam. Đó là phong cách của một con người với nhân cách siêu việt, cái tâm trong sáng, cái đức cao đẹp, cái trí minh mẫn, cái hành mực thước, phong cách của một lãnh tụ, một vĩ nhân, một chiến sĩ cộng sản chân chính, của người công dân số một của Việt Nam. Đó còn là phong cách của người anh hùng giải phóng dân tộc, đồng thời cũng là nhà văn hóa kiệt xuất. Phong cách của Người không chỉ là bài học, là chuẩn mực cho việc xây dựng phong cách người cán bộ cách mạng mà còn bồi dưỡng nhân cách cho các thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau.

2. Hệ thống phong cách Hồ Chí Minh

Phong cách Hồ Chí Minh là một chỉnh thể với nội dung nhiều tầng ý nghĩa, phát triển theo lôgic đi từ suy nghĩ (phong cách tư duy) đến nói, viết (phong cách diễn đạt) và biểu hiện ra qua hoạt động sống hàng ngày (phong cách làm việc, phong cách ứng xử, phong cách sinh hoạt).

2.1. Phong cách tư duy

- Phong cách tư duy khoa học, cách mạng và hiện đại
- Phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo
- Phong cách tư duy hài hòa, uyển chuyển, có lý có tình

2.2. Phong cách làm việc, lãnh đạo

- Phong cách làm việc khoa học, khách quan, trung thực
- Phong cách làm việc luôn đổi mới
- Phong cách lãnh đạo dân chủ, tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách
- Phong cách lãnh đạo gắn với kiểm tra, kiểm soát cụ thể, thường xuyên
- Phong cách quần chúng, luôn luôn gần dân, tin dân, trọng dân, dựa vào dân, gắn bó với nhân dân

- Phong cách nêu gương

2.3. Phong cách diễn đạt

- Cách nói, cách viết giản dị, cụ thể, thiết thực

- Diễn đạt ngắn gọn, cô đọng, hàm súc, trong sáng, có lượng thông tin cao

- Sinh động, gần gũi cách nghĩ của quần chúng, gắn với những hình ảnh, sự ví von, so sánh cụ thể

- Phong cách diễn đạt luôn luôn biến hóa, nhất quán mà đa dạng

2.4. Phong cách ứng xử

- Khiêm tốn, nhã nhặn, lịch thiệp

- Chân tình, nồng hậu, tự nhiên

- Linh hoạt, chủ động, biến hóa

2.5. Phong cách sống

- Sống cần, kiệm, liêm, chính

- Sống hài hòa, kết hợp nhuần nhuyễn văn hóa Đông - Tây

- Tôn trọng quy luật tự nhiên, gắn bó với thiên nhiên

Phần 2

XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÀM VIỆC CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Khái quát

- Phong cách dân chủ:

+ Phong cách dân chủ hay “cách làm việc dân chủ” là phong cách hàng đầu mà người cán bộ cần phải có.

+ Không khí dân chủ thực sự trong nội bộ phải được tạo ra bằng cách thành tâm lắng nghe và khơi gợi cho cán bộ, đảng viên, quần chúng, cấp dưới nói hết quan điểm, ý kiến của mình.

+ Người có phong cách dân chủ là thực hành tốt nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”; biết phát huy trí tuệ và kinh nghiệm của nhiều người; thành thực lắng nghe ý kiến phê bình của cấp dưới và nghiêm túc sửa mình với tinh thần “cầu thị”.

+ Dân chủ nhưng có định hướng, có lãnh đạo, dân chủ phải đi đến sự tập trung chứ không phải dân chủ quá trớn, dân chủ vô tổ chức.

- Phong cách quần chúng:

+ Xuất phát từ vấn đề có tính nguyên tắc về vai trò của quần chúng nhân dân.

+ Yêu cầu người cán bộ phải gần gũi quần chúng, lắng nghe và thấu hiểu mong muốn của quần chúng; thường xuyên đi xuống cơ sở mà mình phụ trách, tìm hiểu thực trạng đời sống, tâm tư, nguyện vọng của quần chúng.

+ Không có nghĩa là “theo đuôi quần chúng” mà phải có bản lĩnh vững vàng để vừa nâng cao trình độ, giác ngộ dân trí của quần

chúng, tạo ra sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của một bộ phận quần chúng “chậm tiến”, vừa thực hiện tốt vai trò lãnh đạo của mình.

- Phong cách khoa học

+ Khi xem xét và quyết định mọi việc đều phải điều tra, nghiên cứu, phân tích toàn diện, phải tôn trọng quy trình ra quyết định, tranh thủ ý kiến của tập thể lãnh đạo và quần chúng.

+ Làm việc phải có mục đích và kế hoạch rõ ràng, thiết thực; biết quý trọng thời gian, phân bổ và tập trung giải quyết dứt điểm từng công việc; không ôm đồm; phải có tầm nhìn tổng thể, không được rơi vào “Bệnh cận thị”; phải có cách đánh giá đúng người, đúng việc, sắp xếp công việc cho hợp lý; có kiểm tra, giám sát công việc; có rút kinh nghiệm cho lần sau và cho người khác.

- Phong cách nêu gương

+ Mỗi cán bộ, đảng viên đều phải tự làm gương trong mọi công việc, từ nhỏ đến lớn, thể hiện thường xuyên về mọi mặt; phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nói phải đi đôi với làm để cán bộ, đảng viên và nhân dân noi theo.

+ Cần nêu gương trên ba mối quan hệ với mình, với người, với việc. Đối với mình phải không tự cao tự đại, tự mãn, kiêu ngạo, luôn học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân; phải tự phê bình mình như rửa mặt hằng ngày. Đối với người, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà, không dối trá, lừa lọc, khoan dung, độ lượng. Đối với việc, dù trong hoàn cảnh nào cũng phải giữ nguyên tắc “dĩ công vi thượng” đặt việc công lên trên, lên trước việc tư.

+ Cách thức nêu gương: nói phải đi đôi với làm trong công tác và lối sống, trong mọi lúc, mọi nơi; phải nêu gương thường xuyên, liên tục.

+ Để giáo dục bằng nêu gương đạt kết quả cao, cần “Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của đội ngũ cán bộ. Người coi “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “Cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy” và đi đến kết luận: “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Vì thế, Người rất quan tâm đến xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng, trong đó có xây dựng, rèn luyện phong cách công tác.

Xây dựng phong cách làm việc người cán bộ, đảng viên theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cần tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. Phong cách dân chủ, quần chúng

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: phong cách dân chủ hay “cách làm việc dân chủ” là phong cách hàng đầu mà người cán bộ cần phải có. Người chỉ rõ:

“Nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức cơ bản của các cơ quan Nhà nước trong chế độ ta” và “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do”. Vì thế, không khí dân chủ thực sự trong nội bộ phải được tạo ra bằng cách thành tâm lắng nghe và khơi gợi cho cán bộ, đảng viên, quần chúng, cấp dưới nói hết quan điểm, ý kiến của mình. Được như vậy thì cấp dưới và quần chúng mới hăng hái đề ra sáng kiến, “học hỏi sáng kiến của quần chúng để lãnh đạo quần chúng”. Những sáng kiến đó được coi trọng, được khen ngợi thì những người có sáng kiến càng thêm hăng hái làm việc. Phong cách dân chủ của người cán bộ không chỉ khơi nguồn sáng tạo, phát huy tinh thần làm việc, cống hiến của cấp dưới và quần chúng nhân dân, mà còn làm cho tổ chức, cơ quan, đoàn thể thêm gắn bó.

Người có phong cách dân chủ là thực hành tốt nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”, đó cũng là cách “để phát huy trí tuệ và kinh nghiệm của nhiều người”. Cán bộ không bao giờ được “độc tôn chân lý”, phải thành thực lắng nghe ý kiến phê bình của cấp dưới và nghiêm túc sửa mình với tinh thần “câu thị, làm như vậy thì chắc chắn người cán bộ sẽ được Nhân dân yêu mến, cấp dưới nể trọng, sẵn sàng đóng góp sáng kiến.

Phong cách dân chủ theo tư tưởng Hồ Chí Minh là dân chủ có định hướng, có lãnh đạo, dân chủ phải đi đến sự tập trung chứ không phải dân chủ quá trớn, dân chủ vô tổ chức. Một trong những nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt đảng là “tập trung dân chủ”. Nói về sức mạnh của dân chủ, Hồ Chí Minh từng nói: “thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”. Nếu người cán bộ không có tác phong dân chủ hoặc “Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ” là họ tự tước đi của mình vũ khí hữu hiệu nhất để hoàn thành nhiệm vụ. Khi đó, dù có “đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo chỉ thị” mà công việc vẫn không chạy”.

Phong cách dân chủ yêu cầu người cán bộ, đảng viên phải tin yêu và tôn trọng con người, chú ý lắng nghe ý kiến và giải quyết những kiến nghị chính đáng của quần chúng, sẵn sàng tiếp thu phê bình của quần chúng và sửa chữa khuyết điểm của mình.

Gắn bó mật thiết với phong cách dân chủ là phong cách quần chúng. Hồ Chí Minh yêu cầu người cán bộ phải có phong cách làm việc quần chúng, xuất phát từ vấn đề có tính nguyên tắc về vai trò của quần chúng nhân dân: “Để mười lần không dân cũng chịu. Khó trăm lần dân liệu cũng xong”. Phong cách quần chúng yêu cầu người cán bộ phải gần gũi quần chúng, lắng nghe và thấu hiểu mong muốn của quần chúng. Người cán bộ phải thường xuyên đi xuống cơ sở mà mình phụ trách, tìm hiểu thực trạng đời sống, tâm tư, nguyện vọng của quần chúng. Người khẳng định: nếu “cách xa dân chúng, không liên lạc chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại”.

Phong cách quần chúng không có nghĩa là “theo đuôi quần chúng”, vì theo Hồ Chí Minh “Trong dân chúng, có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau”. Vì vậy, người cán bộ phải có bản lĩnh vững vàng để vừa nâng cao trình độ giác ngộ, dân trí của quần chúng, tạo ra sự chuyển biến

tích cực trong nhận thức của một bộ phận quần chúng “chậm tiến”, vừa thực hiện tốt vai trò lãnh đạo của mình.

Phong cách quần chúng Hồ Chí Minh là phải biết cách tổ chức phong trào phù hợp với trình độ, năng lực thực tế của quần chúng, không chủ quan, duy ý chí, áp đặt thực tiễn theo ý mình. Theo Người, “nếu cứ làm theo ý muốn, theo tư tưởng, theo chủ quan của mình, rồi đem cột vào cho quần chúng, thì khác nào “khoét chân cho vừa giày”,... Ai cũng đóng giày theo chân. Không ai đóng chân theo giày”. Người khẳng định: “cách làm việc, cách tổ chức, nói chuyện, tuyên truyền, khẩu hiệu, viết báo, của chúng ta, đều phải lấy câu này làm khuôn phép: “Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng”, “dựa vào lực lượng quần chúng”.

Phong cách quần chúng của cán bộ, đảng viên thể hiện rõ trong các thói quen sinh hoạt hằng ngày. Người cán bộ phải giản dị, hòa đồng với quần chúng, không cho phép mình hưởng điều gì có tính chất “đặc quyền, đặc lợi”. Người cảnh tỉnh những suy nghĩ lệch lạc trong cán bộ, rằng “phải ăn mặc bảnh mới giữ được oai tín, giữ được thể diện”. Khi người cán bộ thấm nhuần tác phong quần chúng, họ sẽ được quần chúng nhân dân yêu thương, tin cậy, ủng hộ và khi đó, việc gì họ làm cũng thành công.

2. Phong cách khoa học

Phong cách làm việc khoa học đòi hỏi khi xem xét và quyết định mọi việc đều phải điều tra, nghiên cứu, phân tích toàn diện, phải tôn trọng quy trình ra quyết định, tranh thủ ý kiến của tập thể lãnh đạo và quần chúng. Người chỉ rõ: “Gặp mỗi vấn đề, ta phải đặt câu hỏi: Vì sao có vấn đề này? Xử trí như thế này, kết quả sẽ ra sao? Phải suy tính kỹ lưỡng. Chớ hấp tấp, chớ làm bừa, chớ làm liều. Chớ gặp sao làm vậy”. Việc gì cũng phải điều tra rõ ràng, cẩn thận rồi mới quyết định và thực hiện đến nơi, đến chốn. Đặc biệt, đối với những vấn đề mới, phức tạp có ảnh hưởng lớn tới tổ chức đảng, đơn vị, bộ đội và Nhân dân, cần phải làm thử, làm điểm trước khi quyết định. Tuyệt đối không ra quyết định khi chưa có thông tin đầy đủ, chưa có phương án tính toán hiệu quả. Tránh chủ quan duy ý chí, che giấu khuyết điểm để chạy theo thành tích.

Phong cách làm việc khoa học của Hồ Chí Minh là làm việc phải có mục đích và kế hoạch rõ ràng, thiết thực. Muốn có kế hoạch khoa học thì người cán bộ phải “Việc chính, việc gấp thì làm trước. Không nên luộm thuộm, không có kế hoạch, gặp việc nào, làm việc ấy”. Hết sức tránh chuyện vạch ra “chương trình công tác thì quá rộng rãi mà kém thiết thực” và căn bệnh “đánh trống bỏ dùi”, gây lãng phí tiền của, nhân lực và thời gian của Nhân dân.

Phong cách làm việc khoa học là phải biết quý trọng thời gian, biết giờ nào làm việc ấy và có năng lực giải quyết công việc một cách tốt nhất trong một thời gian ngắn nhất. Người từng nói: “Thời giờ cũng cần phải tiết kiệm như của cải. Của cải nếu hết, còn có thể làm thêm. Khi thời giờ đã qua rồi, không bao giờ kéo nó trở lại được... Muốn tiết kiệm thời giờ, thì việc gì ta cũng phải làm cho nhanh chóng, mau lẹ. Không nên chậm rãi. Không nên “nay lần mai nữa”. Người cán bộ phải biết tiết kiệm thời gian của mình nhưng cũng phải biết tiết kiệm thời

gian cho người khác. Cách tốt nhất là tập trung giải quyết dứt điểm từng công việc; không ôm đồm, làm quá nhiều việc, nhiều việc không dứt điểm, không hiệu quả. Người giải thích: “Đích nghĩa là nhằm vào đó mà bắn. Nhiều đích quá thì loạn mắt, không bắn trúng đích nào”.

Phong cách làm việc khoa học yêu cầu người cán bộ giải quyết công việc dựa trên cơ sở dữ liệu khách quan, dựa trên nền tảng thực tế để lựa chọn ra phương án khả thi nhất và phương án ấy phải đặt trong tổng thể chiến lược lâu dài. Không được rơi vào “Bệnh cận thị - Không trông xa thấy rộng. Những vấn đề to tát thì không nghĩ đến mà chỉ chăm chú những việc tỉ mỉ”. Người cán bộ không được vì cái lợi nhỏ trước mắt mà làm tổn hại đến lợi ích to lớn, lâu dài. Tâm nhìn - đó chính là phẩm chất của người có tư duy khoa học và có cách làm việc khoa học.

Theo Hồ Chí Minh, phong cách làm việc khoa học đòi hỏi người cán bộ phải có cách đánh giá đúng người, đúng việc, sắp xếp công việc cho hợp lý; lại phải biết cách kiểm tra, giám sát công việc của cấp dưới một cách hiệu quả, qua đó thấy được việc thi hành đường lối, nghị quyết của Đảng như thế nào và cần điều chỉnh cái gì... Người nói: “tình hình khách quan thay đổi hàng giờ hàng phút, một chủ trương của ta hôm nay đúng, hôm sau đã không hợp thời, nếu ta không tỉnh táo kiểm điểm những tư tưởng hành vi của ta để bỏ đi những cái quá thời, sai hỏng, nhất định ta không theo kịp tình thế”. Kiểm tra còn có tác dụng phân loại, đánh giá cán bộ, vì “Có kiểm tra... mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời”. Cán bộ lãnh đạo làm việc khoa học, chặt chẽ thì cấp dưới không thể “qua mặt”.

Phong cách khoa học đòi hỏi người cán bộ sau mỗi công việc phải biết rút ra kinh nghiệm cho lần sau và cho người khác. Hồ Chí Minh viết: “công việc gì bất kỳ thành công hoặc thất bại, chúng ta cần phải nghiên cứu đến cội rễ, phân tích thật rõ ràng rồi kết luận. Kết luận đó sẽ là cái chìa khóa phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới”.

3. Phong cách nêu gương

Theo Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên đều phải làm gương trong mọi công việc, từ nhỏ đến lớn, thể hiện thường xuyên về mọi mặt; phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nói phải đi đôi với làm. Người yêu cầu tất cả cán bộ, đảng viên đều phải nêu gương về đạo đức. Trước hết, mình phải tự làm gương, cán bộ “gắng làm gương trong anh em, và khi đi công tác, gắng làm gương cho dân”.

Về vai trò của nêu gương, Người nhắc nhở cán bộ, đảng viên: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn Nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”. Tự mình phải chính trước mới giúp người khác chính. Mình không chính, mà muốn người khác chính là vô lý.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là phẩm chất đạo đức cách mạng chủ yếu, là nhân cách của con người. Người viết:

“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.
Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.
Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.
Thiếu một mùa, thì không thành trời.
Thiếu một phương, thì không thành đất.
Thiếu một đức, thì không thành người”.

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là một nội dung cơ bản không thể thiếu trong phong cách làm việc và nhân cách của những người lãnh đạo, quản lý. Trong bản Di chúc thiêng liêng, Người căn dặn tất cả các cán bộ, đảng viên: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”.

Theo Hồ Chí Minh, kẻ thù của lòng chí công vô tư chính là chủ nghĩa cá nhân, chỉ thấy lợi ích riêng của mình, không thấy lợi ích chung của tập thể, chỉ muốn tự tư tự lợi. Phải khắc phục chủ nghĩa cá nhân có trong mỗi người cán bộ, đảng viên thì mới có thể có phong cách làm việc cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Đó là cơ sở để hình thành hành vi đạo đức đúng đắn, một tâm hồn hướng thượng: “giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy lực không thể khuất phục”.

Cần nêu gương trên ba mối quan hệ với mình, với người, với việc. Đối với mình phải không tự cao tự đại, tự mãn, kiêu ngạo, luôn học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân; phải tự phê bình mình như rửa mặt hằng ngày. Đối với người, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà, không dối trá, lừa lọc, khoan dung, độ lượng. Đối với việc, dù trong hoàn cảnh nào cũng phải giữ nguyên tắc “dĩ công vi thượng” đặt việc công lên trên, lên trước việc tư.

Có thể liên hệ tình thân vì công quên tư của Bác qua câu chuyện Bác gặp lại chị gái Nguyễn Thị Thanh, anh trai Nguyễn Sinh Khiêm; Bác viết thư gửi dòng họ Nguyễn Sinh khi nghe tin anh Cả mất.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, muốn nêu gương được thì nói phải đi đôi với làm. Nói đi đôi với làm không chỉ là một chuẩn mực trong đạo đức truyền thống mà còn là chuẩn mực đạo đức công vụ tối thiểu. Với cán bộ, đảng viên, sự thống nhất chặt chẽ giữa nói và làm, giữa đạo đức và nêu gương đạo đức cần đạt tới sự nhất quán trong công việc và trong đời sống riêng, giữa đạo đức người lãnh đạo và đạo đức đời thường. Địa vị càng cao, uy tín càng lớn, càng phải ra sức hoàn thiện về đạo đức, thống nhất giữa nói và làm. Người đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải làm kiểu mẫu trong công tác và lối sống; trong mọi lúc, mọi nơi, nói phải đi đôi với làm để quần chúng noi theo.

Việc nói đi đôi với làm mang lại cho quần chúng lòng tin và sự tôn trọng đối với người cán bộ, do đó, người cán bộ dễ dàng thực thi quyền lãnh đạo của mình.

Người phê phán những cán bộ “chỉ biết nói là nói, nói giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác. Nhưng một việc gì thiết thực cũng không làm được”. Nhân dân không bao giờ tin cậy những cán bộ nói mà không làm, nói nhiều làm ít, nói hay làm dở, nói một đằng làm một nẻo. Muốn rèn luyện được phong cách nói đi đôi với làm, người cán bộ phải thường xuyên tự kiểm điểm, soi xét chính mình, đồng thời phải khuyến khích cấp dưới và quần chúng nhận xét, phê bình, góp ý cho mình, nhắc nhở mình về những điều mình đã hứa. Người cán bộ cũng phải biết tránh căn bệnh hình thức, bệnh “hữu danh, vô thực”, chạy theo những thứ hào nhoáng bên ngoài.

Trong gia đình, cha mẹ phải là tấm gương cho các con, anh chị là tấm gương đối với các em. Trong nhà trường, thầy giáo, cô giáo là tấm gương cho học trò. Trong cơ quan, tổ chức thì cán bộ lãnh đạo là tấm gương cho cấp dưới, người này có thể nêu gương cho người khác. Trong cuộc sống hằng ngày, người cán bộ, đảng viên phải có trách nhiệm tự tu dưỡng tốt để trở thành con người có đời tư trong sáng, là tấm gương giúp Nhân dân nhìn vào đó mà noi theo, qua đó làm tăng thêm những điều đúng, điều thiện, chống lại thói hư, tật xấu.

Trong các nội dung nêu gương, cán bộ, đảng viên phải luôn luôn nêu gương về tinh thần phục vụ Nhân dân. Hồ Chí Minh nhấn mạnh trách nhiệm phục vụ Nhân dân từ một triết lý sâu xa rằng, cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc đều do mồ hôi, nước mắt của dân mà ra, nên chúng ta phải đền bù xứng đáng cho dân. Vì vậy, cán bộ, đảng viên phải xông xáo, nhiệt tình, sâu sát Nhân dân, gương mẫu và dám chịu trách nhiệm trước dân cả về lời nói và việc làm.

Để giáo dục bằng nêu gương đạt kết quả cao, Hồ Chí Minh chủ trương: “Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”. Người khẳng định: “Người tốt, việc tốt nhiều lắm. Ở đâu cũng có. Ngành, giới nào, địa phương nào, lứa tuổi nào cũng có”. Tháng 6 năm 1968, Người chỉ đạo xuất bản sách “Người tốt, việc tốt” để mọi người học tập, làm theo, lan tỏa cái tốt, cái đẹp trong xã hội.

Có thể liên hệ qua câu chuyện Bác giao nhiệm vụ cho đồng chí Hoàng Đạo Thúy về viết sách và động viên phong trào thi đua người tốt, việc tốt (Bác tặng chiếc quạt để thổi bùng phong trào thi đua).

Phần 3

XÂY DỰNG PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Khái quát

- Phong cách dân chủ, nhưng quyết đoán

+ Cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu không được quan liêu, hách dịch, coi thường quần chúng nhân dân. Phải biết đời sống thực của Nhân dân, băn khoăn, trăn trở của dân để kịp thời uốn nắn và tháo gỡ cùng dân.

+ Cán bộ lãnh đạo, nhất là những người đứng đầu, là người có trọng trách trong một tập thể, vừa phải thực hành dân chủ, lắng nghe ý kiến của tập thể, đồng thời phải quyết đoán, nhận thức đầy đủ trách nhiệm và dám ra quyết định, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Đây cũng chính là việc thực hiện nghiêm nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”.

- Phong cách lãnh đạo sâu sát

+ Vai trò: Lãnh đạo sâu sát sẽ nâng cao được tính khách quan, minh bạch, tăng cường được công tác kiểm tra, giám sát, từ đó kiểm soát tốt hơn đối với việc thực thi quyền lực, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng tài sản của Nhà nước, của Nhân dân, góp phần phòng, chống tham nhũng có hiệu quả.

+ Cách thức: đi cơ sở, gặp gỡ quần chúng, đọc báo, đọc thư của Nhân dân; kiểm tra, giám sát, động viên, khen thưởng, nhắc nhở, phê bình, kỷ luật kịp thời...

- Khéo dùng người, trọng dụng người tài

+ Việc dùng người phải hợp lý, đúng năng lực và sở trường của họ, đúng người, đúng việc và phải cho họ hiểu rõ mọi mặt các công việc mà họ phụ trách.

+ Việc trọng dụng nhân tài theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là phải làm thường xuyên, liên tục.

- Phong cách cách mạng, khoa học, năng động, sáng tạo

+ Một yêu cầu quan trọng trong phong cách của người đứng đầu, người lãnh đạo là phải có sự thống nhất giữa tính đảng, tính nguyên tắc cao với tính năng động, sáng tạo, sự nhạy cảm với cái mới.

+ “Trung với Đảng”, “trung với nước, hiếu với dân” là phẩm chất chính trị cơ bản, thể hiện trong mọi hoạt động của người lãnh đạo, quản lý.

+ Nhiệt tình cách mạng là yếu tố cơ bản trong phẩm chất của người cán bộ đứng đầu, người lãnh đạo.

+ Tính khoa học phải được đảm bảo bằng tri thức khoa học. Nhiệt tình cách mạng chỉ thực sự đem lại hiệu quả khi nó được thống nhất với các tri thức khoa học và trên cơ sở khoa học.

+ Để có tri thức khoa học, người cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu phải chịu khó học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ về chính trị, văn hóa, nghiệp vụ cũng như nắm được tình hình trong và ngoài nước. Việc học tập phải thường xuyên, liên tục, học tập cả lý luận và kiến thức khoa học, thực tiễn.

+ Trong công việc, phải kiên định về nguyên tắc nhưng mềm dẻo, linh hoạt về sách lược, hình thức, phương pháp, biện pháp, cách thức tiến hành.

1. Phong cách dân chủ, nhưng quyết đoán

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ lãnh đạo phải “gom góp mọi ý kiến rời rạc, lẻ tẻ của quần chúng, rồi phân tích nó, nghiên cứu nó, sắp đặt nó thành những ý kiến có hệ thống. Rồi đem nó tuyên truyền, giải thích cho quần chúng và làm cho nó thành ý kiến của quần chúng, và làm cho quần chúng giữ vững và thực hành ý kiến đó. Đồng thời nhân lúc quần chúng thực hành, ta xem xét lại, coi ý kiến đó đúng hay không. Rồi lại tập trung ý kiến của quần chúng, phát triển những ưu điểm, sửa chữa những khuyết điểm, tuyên truyền, giải thích, làm cho quần chúng giữ vững và thực hành.

Cứ như thế mãi thì lần sau chắc đúng mực hơn, hoạt bát hơn, đầy đủ hơn lần trước.

Đó là cách lãnh đạo cực kỳ tốt” .

Trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, cải cách tổ chức, bộ máy nhà nước và nhiều công việc khác, cần phải thực hành cách “liên hợp lãnh đạo với quần chúng” và “liên hợp chính sách chung với chỉ đạo riêng”, tức là vận dụng quan điểm, đường lối chung phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể. Theo Người, như vậy mới thật là biết lãnh đạo, quản lý.

Phong cách lãnh đạo dân chủ thì phải dựa vào quần chúng; là cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu không được quan liêu, hách dịch, coi thường quần chúng nhân dân. Phải biết đời sống thực của Nhân dân như thế nào, khả năng và đang mong muốn những gì? Mỗi lời nói, mỗi việc làm của người cán bộ phải phù hợp với quần chúng, phản ánh đúng được khát vọng của quần chúng. Cán bộ phải biết được những băn khoăn, trăn trở của dân để kịp thời uốn nắn và tháo gỡ cùng dân.

Người phê bình cách lãnh đạo của một số cán bộ không dân chủ, dẫn đến tình trạng người có ý kiến không dám nói, người muốn phê bình không dám phê bình, làm cho cấp trên, cấp dưới cách biệt nhau, quần chúng với Đảng xa rời nhau, không còn sáng kiến, không còn hăng hái trong khi làm việc. Người chỉ rõ: “Người lãnh đạo muốn biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của mình, muốn biết công tác của mình tốt hay xấu, không gì bằng khuyến cán bộ mình mạnh bạo đề ra ý kiến và phê bình. Như thế, chẳng những không phạm gì đến uy tín của người lãnh đạo mà lại tỏ ra dân chủ thật thà trong Đảng.

Nếu cán bộ không nói năng, không đề xuất ý kiến, không phê bình, thậm chí lại tâng bốc mình, thế là một hiện tượng rất xấu. Vì không phải họ không có gì nói, nhưng vì họ không dám nói, họ sợ. Thế là mất hết dân chủ trong Đảng. Thế là nội bộ của Đảng âm u, cán bộ trở nên những cái máy, trong lòng uất ức, không dám nói ra, do uất ức mà hóa ra oán ghét, chán nản.

Người đòi hỏi phải có phong cách làm việc thực sự dân chủ chứ không phải giả tạo, hình thức để che lấp ý đồ xấu của cá nhân. Bởi vì mọi sự giả tạo đều làm suy yếu, thậm chí phá vỡ tập thể, mọi thói hình thức chủ nghĩa sớm muộn sẽ làm xói mòn, thậm chí triệt tiêu dân chủ.

Cán bộ lãnh đạo, nhất là những người đứng đầu, là người có trọng trách trong một tập thể, vừa phải thực hành dân chủ, lắng nghe ý kiến của tập thể,

đồng thời phải quyết đoán, nhận thức đầy đủ trách nhiệm và dám ra quyết định, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Đây cũng chính là việc thực hiện nghiêm nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”.

Có thể liên hệ về năm 1945 khi Bác ốm vẫn kiên quyết yêu cầu phải chớp thời cơ cách mạng để tiến hành Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945; chuyện Bác chủ động ký Hiệp định sơ bộ 6-3, tạm ước 14-9-1946 để Việt Nam có vị thế của một quốc gia ngang hàng với Pháp...

Theo Hồ Chí Minh, một người dù tài giỏi đến đâu cũng không thể nắm được hết mọi mặt của một vấn đề, cũng không thể biết hết được mọi việc trong đơn vị cũng như đời sống xã hội. Cho nên, cần phải có cách làm việc tập thể để phát huy được trí tuệ của tập thể, của đông đảo quần chúng nhân dân nhằm hoàn thành sự nghiệp của một tập thể, một đơn vị hay địa phương mà nếu chỉ riêng người cán bộ lãnh đạo, quản lý thì không làm nổi. Tập thể lãnh đạo là dân chủ.

Cá nhân phụ trách là nêu cao trách nhiệm của người lãnh đạo, người quản lý. Có ý thức tập thể cao, tạo ra bầu không khí làm việc dân chủ, tôn trọng và lắng nghe ý kiến tập thể, phát huy trí tuệ tập thể, nhưng không có tính quyết đoán, không dám chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể, thì không thể có những quyết định kịp thời và công việc cũng không thể tiến triển được. Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý các cán bộ lãnh đạo, quản lý rằng: “Những việc bình thường, một người có thể giải quyết đúng, thì người phụ trách cứ cẩn thận giải quyết đi. Những việc quan trọng, mới cần tập thể quyết định”.

Theo Hồ Chí Minh, trách nhiệm của người đứng đầu phải được đề cao, đôi khi mang tính quyết định đến hiệu quả công việc. Phong cách làm việc của người cán bộ lãnh đạo, quản lý đúng đắn là phải kết hợp thống nhất giữa cách làm việc dân chủ, tập thể với tính quyết đoán, dám chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể, kịp thời đưa ra những quyết định đúng. Trong những thời điểm quyết định, người lãnh đạo, quản lý phải dám nghĩ, dám làm, dám quyết... điều đó liên quan trực tiếp đến việc tận dụng được thời cơ. Người từng dạy:

“Lạc nước, hai xe đành bỏ phí,

Gặp thời, một tốt cũng thành công”.

Kết hợp tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách, thực hiện trách nhiệm của người lãnh đạo, người đứng đầu để khắc phục những hiện tượng coi thường tập thể, hoặc ngược lại, dựa dẫm, ý lại vào tập thể, không dám quyết đoán, không nêu cao trách nhiệm cá nhân... làm trì trệ, suy yếu năng lực lãnh đạo, hiệu quả quản lý của người cán bộ lãnh đạo.

2. Phong cách lãnh đạo sâu sát

Trong thực tiễn, Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về phong cách lãnh đạo sâu sát. Theo tài liệu thống kê của Bảo tàng Hồ Chí Minh, chỉ tính trong 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1955 - 1965), không quản tuổi cao, công việc bề bộn, Người đã thực hiện hơn 700 lượt đi thăm các địa phương, công trường, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị bộ đội..., từ miền núi đến hải đảo, đi thăm hỏi chiến sĩ và đồng bào, xem xét tình hình, kiểm tra công việc. Tính ra mỗi năm có hơn 60 lượt Người đi xuống cơ sở, mỗi tháng có khoảng 6 lần Người gặp gỡ

quần chúng. Ngoài ra, hằng ngày qua đọc báo, đọc thư của Nhân dân gửi lên, thấy có những ý kiến hay, cần tiếp thu, những việc gấp cần giải quyết, Người đều dùng bút đỏ đóng khung lại, chuyển tới các cơ quan có trách nhiệm, yêu cầu nghiên cứu và giải quyết.

Lãnh đạo sâu sát sẽ nâng cao được tính khách quan, minh bạch, tăng cường được công tác kiểm tra, giám sát, từ đó kiểm soát tốt hơn đối với việc thực thi quyền lực, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng tài sản của Nhà nước, của Nhân dân, góp phần phòng, chống tham nhũng có hiệu quả. Hồ Chí Minh yêu cầu dựa vào quần chúng nhân dân để giám sát, kiểm tra, nhằm loại trừ các hành vi trục lợi, ăn cắp, tham ô, đục khoét, biến của công thành của riêng. Theo Hồ Chí Minh, sau khi nghị quyết đã được ban hành, phải tổ chức tốt việc thực hiện để nghị quyết đi vào cuộc sống. Điều đó gắn liền với công việc kiểm tra, giám sát. Muốn tốt, “phải đi tận nơi, xem tận chỗ”. Theo Người, sở dĩ sự thật còn bị bung bít vì sự kiểm tra, giám sát của các ngành, các cấp không nghiêm túc, chưa chặt chẽ.

Có thể liên hệ câu chuyện Bác đi Thanh Hóa, Người hỏi cán bộ còn đánh vợ, còn nấu rượu lậu, bao nhiêu lãnh đạo nữ; đi Thái Bình Người mang tờ báo về tạt đánh vợ, đánh công dân nữ để hỏi tình hình cụ thể...

Sau kiểm tra, giám sát, thì cái sai cần khắc phục, sửa chữa ngay và cái đúng, cái tốt phải được động viên, khen thưởng kịp thời, vì khen thưởng đúng người, đúng việc, đúng lúc sẽ động viên, giáo dục, thúc đẩy người lao động hăng say làm việc. Người yêu cầu nhanh chóng biểu dương những tấm gương người tốt, việc tốt, động viên khuyến khích bằng vật chất hoặc tinh thần, nhằm phát triển cái tốt để chống lại cái xấu, vì mục tiêu xây dựng con người mới, làm cho xã hội ngày một tiến bộ. Mỗi khi đọc trên báo chí, thấy tấm gương “người tốt, việc tốt” nào, nhất là những người đi đầu, khởi xướng phong trào, Người liền cử cán bộ đi xác minh và tặng “Huy hiệu Bác Hồ” cho người có thành tích xứng đáng, cả nước có khoảng 5.000 người đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng thưởng “Huy hiệu Bác Hồ” qua phong trào “Người tốt, việc tốt”. Những ai được nhận “Huy hiệu Bác Hồ” đều tự hào kể lại những mẫu chuyện cảm động khi nhận phần thưởng cao quý này. Quan trọng hơn nữa, những phần thưởng đó, sau này trở thành bài học nêu gương cho các thế hệ con cháu họ.

Hồ Chí Minh từng yêu cầu: “Tôi ra lệnh cho Bộ Tổng tư lệnh mau chóng khen thưởng những đơn vị và những chiến sĩ đã lập nhiều chiến công oanh liệt”. Trong “những việc cần phải làm ngay” gửi cán bộ, chiến sĩ tỉnh Hòa Bình, Lào Cai, Người nhắc nhở: “Xét kỹ và báo cáo những đơn vị và cá nhân có công trạng đặc biệt để Chính phủ khen thưởng”, “vì khen thưởng khuyến khích rất nhiều, vì khen thưởng là tổng kết và phổ biến kinh nghiệm ra cho mọi ngành hoạt động”, “vì khen thưởng cũng là một cách giáo dục và cổ động. Bộ đội, đồng bào có thành tích mà Trung ương, Chính phủ khen thưởng thì mới hăng hái hơn và những người chưa có thành tích sẽ thi đua tích cực. Từ trước đến nay địa phương rất ít báo cáo, bây giờ các cô, các chú phải tích cực làm”.

3. Khéo dùng người, trọng dụng nhân tài

Là người lãnh đạo giỏi thì phải khéo dùng người và trọng dụng nhân tài. Xuất phát từ mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quy tụ những trí thức được đào tạo cơ bản từ các nước phương Tây, quan lại của triều đình phong kiến cũ.

Người xác định, việc dùng người phải hợp lý, đúng năng lực và sở trường của họ, đúng người, đúng việc, chớ “dùng thợ mộc làm nghề thợ rèn” và phải cho họ hiểu rõ mọi mặt các công việc mà họ phụ trách. Dùng người mà không đúng công việc sẽ không chạy, không được việc, làm thui chột nhân tài, có hại cho Đảng và cũng thể hiện sự yếu kém trong công tác cán bộ của Đảng. Người cho rằng: “Trong các ngành hoạt động của chúng ta... không thiếu những người có năng lực, có sáng kiến... Nhưng vì cách lãnh đạo của ta còn kém, thói quan liêu còn nặng nề cho nên có những người như thế cũng bị chìm xuống, không được cất nhắc. Muốn tránh khỏi sự hao phí nhân tài, chúng ta cần phải sửa chữa cách lãnh đạo”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu người lãnh đạo, quản lý phải biết trọng dụng nhân tài, nếu không sẽ làm “thui chột” nhân tài. Việc trọng dụng nhân tài theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là phải làm thường xuyên, liên tục như “người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, trọng dụng nhân tài phải biết tùy tài mà dùng người: “Tài to ta dùng làm việc to, tài nhỏ ta cất làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy. Biết dùng người như vậy, ta sẽ không lo gì thiếu cán bộ”. Bởi vậy, ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, trong lúc còn bộn bề khó khăn, thù trong, giặc ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan tâm tìm người tài để xây dựng đất nước và Người chính là tấm gương sáng cho việc tìm nhân tài và trọng dụng nhân tài. Ngày 14-11-1945 trên báo Cứu quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều”. Người chủ trương phải “tìm người tài đức”.

Có thể liên hệ chuyện năm 1945 Bác viết bài báo “Nhân tài và kiến quốc” cầu người tài cho công cuộc kháng chiến, kiến quốc; Bác mời Cụ Huỳnh Thúc Kháng tham gia Chính phủ lâm thời; Bác Hồ phong tướng cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp; Trung tướng Nguyễn Bình, Thiếu tướng Nguyễn Sơn...

4. Phong cách cách mạng, khoa học, năng động, sáng tạo

Một yêu cầu quan trọng trong phong cách của người đứng đầu, người lãnh đạo là phải có sự thống nhất giữa tính đảng, tính nguyên tắc cao với tính năng động, sáng tạo, sự nhạy cảm với cái mới. “Trung với Đảng”, “trung với nước, hiếu với dân” là phẩm chất chính trị cơ bản, thể hiện trong mọi hoạt động của người lãnh đạo, quản lý. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, điều chủ chốt trong phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo là phải: “Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng. Đặt

lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đâu tranh quen mình, gương mẫu trong mọi việc".

Nhiệt tình cách mạng là yếu tố cơ bản trong phẩm chất của người cán bộ đứng đầu, người lãnh đạo. Vì có nhiệt tình cách mạng, người cán bộ lãnh đạo mới say mê, tận tụy với công việc để tìm ra những phương án sáng tạo nhằm thực thi nhiệm vụ đạt hiệu quả cao. Tính cách mạng, lòng yêu nước, thương dân là động lực lớn lao thôi thúc người lãnh đạo, quản lý chuyên tâm, lo toan, tận tụy, say mê với công việc. Đồng thời, người lãnh đạo phải có sự tìm tòi sáng tạo, đề xuất được những ý kiến hay, những phương án tối ưu để thực thi nhiệm vụ đạt hiệu quả cao. Theo Hồ Chí Minh, cán bộ lãnh đạo, phải là những người vừa “hồng”, vừa “chuyên”, có đạo đức cách mạng, có tinh thần anh dũng, gương mẫu, chịu đựng gian khổ, hy sinh và có năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

Hồ Chí Minh cho rằng, tính khoa học phải được đảm bảo bằng tri thức khoa học. Nhiệt tình cách mạng chỉ thực sự đem lại hiệu quả khi nó được thống nhất với các tri thức khoa học và trên cơ sở khoa học. Nhiệt tình cách mạng sẽ trở thành duy tâm, duy ý chí nếu thiếu tri thức khoa học. Thực tiễn cho thấy, có nhiệt tình mà thiếu tri thức khoa học sẽ dẫn tới sai lầm, chệch hướng, làm hỏng đường lối, chính sách, hành động trái quy luật, thậm chí dẫn đến phá hoại vô ý thức. Những chương trình, dự án, kế hoạch với những ý tưởng tốt đẹp, nhưng do thiếu tri thức dẫn đến thất bại, gây ra tổn thất nặng nề.

Để có tri thức khoa học, người cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu phải chịu khó học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ về chính trị, văn hóa, nghiệp vụ cũng như nắm được tình hình trong và ngoài nước. Chủ quan, tự mãn, ít nghiên cứu lý luận và thực tiễn nên gặp thuận lợi dễ lạc quan, gặp thành công sớm dễ mắc phải căn bệnh kiêu ngạo; khi gặp khó khăn thì dễ lúng túng, bị động, dẫn đến bi quan, dao động, lập trường cách mạng không vững... Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở cán bộ, đảng viên nói chung, nhất là với cán bộ lãnh đạo: “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi.

Thế giới ngày ngày đổi mới, Nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp Nhân dân”.

Có thể liên hệ chuyện Bác học ngoại ngữ, chuyện cuốn sách tiếng Tây Ban Nha gói đầu giường những năm cuối đời của Người.

Học tập, nghiên cứu, “học và hành” theo tư tưởng Hồ Chí Minh chính là đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, nói đi đôi với làm. Cán bộ, đảng viên cần phải có lý luận lãnh đạo, cần nắm chắc lý luận mới có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”, “Làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp vấp”.

Khẳng định vai trò của lý luận, Hồ Chí Minh chỉ rõ sự cần thiết phải biết liên hệ lý luận với thực tiễn trong công tác lãnh đạo. Vì: “Thực tiễn không có lý

luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”, nên lý luận mà xa rời thực tiễn thì sớm muộn sẽ dẫn tới bệnh giáo điều, sách vở, nên người cán bộ lãnh đạo phải nắm chắc lý luận, đồng thời qua kinh nghiệm làm việc, phải hiểu rõ sự vận động của các quan điểm lý luận trong thực tiễn, qua đó dự báo được những biến đổi của tình hình, của nhiệm vụ cách mạng, từ đó mới có thể thực hiện tốt vai trò lãnh đạo của mình.

Một trong những yêu cầu về phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu là phải nắm chắc lý luận, nhưng không được “lý luận suông”, mà phải có năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta”. Người chủ trương “phải gắn lý luận với công tác thực tế”. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng phải xuất phát từ tình hình cụ thể, giải thích cho quần chúng hiểu và thực hiện các chủ trương, chính sách đó, như thế “lý luận mới không tách rời thực tế”.

Trong mọi công tác, tùy theo hoàn cảnh cụ thể, người lãnh đạo có thể sử dụng nhiều hình thức, biện pháp khác nhau để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên, cần có sự vững vàng, không thay đổi trong những vấn đề thuộc về nguyên tắc, đó là những vấn đề có tính chiến lược, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước là “bất biến, phải giữ vững như sắt đá”.

Cùng với kiên định về nguyên tắc những vấn đề chiến lược, thì sách lược cách mạng, các hình thức, phương pháp, biện pháp, cách thức tiến hành phải mềm dẻo, linh hoạt, phù hợp với thực tế để có thể đạt kết quả cao nhất. Điều đó thuộc về bản lĩnh của người lãnh đạo, thực hiện “dĩ bất biến ứng vạn biến”, thể hiện sự linh hoạt trong hoạt động lãnh đạo của mình.

Theo Hồ Chí Minh, mục tiêu đặt ra phải được cụ thể trong từng giai đoạn. Tính bất biến, mục tiêu trong tất cả các giai đoạn của cách mạng là độc lập, thống nhất cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho Nhân dân. Trong bản Di chúc, Người nói lên mong muốn cuối cùng, cũng là mục tiêu chung của cuộc cách mạng là “xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”. Tuy nhiên, con đường đi đến mục tiêu đó là con đường đấu tranh lâu dài, đầy khó khăn, gian khổ. Người đứng đầu, người lãnh đạo cần sáng suốt, tinh táo, nhạy bén để xác định sách lược, hình thức, biện pháp thực hiện trong những hoàn cảnh, điều kiện lịch sử cụ thể, trong mỗi bước đi, mỗi bước tiến lên của cách mạng.

Những nội dung xây dựng phong cách lãnh đạo nêu trên không nằm ngoài những quy định chung trong phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên, đồng thời có yêu cầu cao hơn, thể hiện vị trí, vai trò, trách nhiệm của người cán bộ, đảng viên trên cương vị lãnh đạo.

Phần 4

ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH LÀM VIỆC, PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

1. Tăng cường giáo dục, rèn luyện, xây dựng phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo trong cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành

Đưa nội dung giáo dục và xây dựng phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo của Hồ Chí Minh vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong hệ thống học viện, trường chính trị, trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện dành cho cán bộ, đảng viên và cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cấp, các ngành, trong đó chú ý trang bị hệ thống tri thức tổng hợp, phương pháp tư duy khoa học và năng lực tổ chức thực tiễn cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Tăng cường việc giáo dục, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; các tri thức khoa học và kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng lãnh đạo, quản lý hiện đại cho cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thông qua việc giáo dục, học tập nâng cao ý chí, nghị lực để giải quyết những vấn đề, những khó khăn, thử thách trong thực tế công tác; có khả năng đề kháng với những cái xấu, tiêu cực, tránh được sự cám dỗ quyền lực, đặc quyền, đặc lợi,...

Thực hiện nghiêm Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07-6-2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19-12-2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên.

2. Giữ vững nguyên tắc “tập trung dân chủ” và “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”

Giữ vững nguyên tắc “tập trung dân chủ” trong làm việc và tuân thủ nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” trong lãnh đạo, quản lý. Tăng cường phát huy dân chủ để khơi dậy tính sáng tạo, tập trung trí tuệ tập thể trong việc xây dựng, thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đồng thời, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu. Xây dựng quy định trách nhiệm, quyền hạn của cấp ủy, người đứng đầu các cấp trong thực thi công vụ, trong đó, nêu rõ những yêu cầu về phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo.

3. Tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảng viên

Đẩy nhanh việc xây dựng các quy định, quy chế, nội quy trong thực thi công vụ và thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác quản lý cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ của cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, đối với cán bộ lãnh đạo và người đứng đầu các cấp, các ngành, cần xây dựng quy định kiểm tra, giám sát thường xuyên của cấp ủy cấp trên, quy định kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng và của các đoàn thể, Nhân dân, kịp thời phát hiện, phê bình, uốn nắn sai phạm, khuyết điểm.

Thực hiện nghiêm Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 10-01-2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên.

4. Xây dựng các quy định về đạo đức công vụ, phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo

Sớm xây dựng các quy định về đạo đức công vụ, phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo, kèm theo các yêu cầu bắt buộc, cùng các chế tài cụ thể để xử lý sai phạm. Các tiêu chí về đạo đức công vụ phải cụ thể, rõ ràng và khả thi, tức là có thể thực hiện theo; có thể kiểm tra, đánh giá; có thể theo dõi, giám sát. Ví dụ: xây dựng những quy định về quy chế làm việc, chấp hành giờ giấc làm việc, hội họp; quy định về xung hô với Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp - đối tượng được phục vụ; quy định về trang phục công sở... Trong các tiêu chí, cần đặc biệt quan tâm tới mối quan hệ với Nhân dân trên cả hai phương diện: Nhân dân là đối tượng được phục vụ và Nhân dân là chủ thể giám sát, kiểm tra, theo dõi thực hành công vụ. Phải xác định rõ những nội dung nào cần phải công khai, minh bạch, đảm bảo yêu cầu phát huy dân chủ trong thực hành công vụ. Nhất thiết phải có những quy định về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, tham nhũng, lãng phí, quan liêu về cả tiền bạc, vật chất, thời gian.

Tinh thần, thái độ, sự tận tụy với công việc cần được lượng hóa thành các quy định cụ thể, ví dụ: thời gian tiếp Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp trước khi hết giờ làm việc... Đi kèm theo các quy định cụ thể, cần có chế tài đối với các vi phạm quy định và xác định cơ quan có chức năng xử lý vi phạm. Đồng thời, phải có những quy định để ràng buộc giữa lời nói và hành vi của cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm nói đi đôi với làm, nói thì phải làm và làm cho tốt. Nếu nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít, nói một đằng làm một nẻo thì người cán bộ, công chức, viên chức phải bị xử lý kỷ luật.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Các tổ chức cơ sở đảng, cấp ủy, ủy ban kiểm tra của cấp ủy các cấp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng đối với việc xây dựng, thực hiện phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên, phong cách lãnh đạo của người đứng đầu các cấp.

Hồ Chí Minh đánh giá rất cao công tác kiểm tra, giám sát. Người thường xuyên nhắc nhở: Các cấp, các ngành nếu tổ chức tốt việc kiểm tra, giám sát cũng như “ngọn đèn pha”, bao nhiêu tình hình, bao nhiêu ưu điểm và khuyết điểm chúng ta đều biết rõ. Có thể nói, chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra, giám sát. Nếu tổ chức kiểm tra, giám sát chu đáo thì công việc của chúng ta nhất định tiên bộ gấp mười, gấp trăm.

Kiểm tra, giám sát phải kết hợp linh hoạt các phương pháp và hình thức kiểm tra, giám sát. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ ra: “Kiểm soát có hai cách: Một cách là từ trên xuống. Tức là người lãnh đạo kiểm soát kết quả những công việc của cán bộ mình. Một cách nữa là từ dưới lên. Tức là quần chúng và cán bộ kiểm soát sự sai lầm của người lãnh đạo và bày tỏ cái cách sửa chữa sự sai lầm đó”. Vai trò kiểm tra, giám sát của Nhân dân thực hiện thông qua Quy chế dân chủ ở cơ sở với cơ chế: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Nhân dân thông qua các tổ chức của mình thực hiện kiểm tra, giám sát cán bộ lãnh đạo, quản lý. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình để làm tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của Nhân dân.

Thực hiện nghiêm Quyết định 99-QĐ/TW ngày 03-10-2017 của Chính trị về ban hành Hướng dẫn khung đề các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Sự tham gia tích cực, có hiệu quả của quần chúng nhân dân trong xây dựng Đảng, trong quá trình kiểm tra, thanh tra sẽ thắt chặt hơn mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân. Trong nhiều trường hợp, do nhiều nguyên nhân, những khuyết điểm, sai lầm của cán bộ, đảng viên, không bị lãnh đạo, hoặc cơ quan kiểm tra phát hiện, hoặc không phát hiện được kịp thời, nhưng không thể che giấu được trăm nghìn “tai mắt” của Nhân dân. Thực tế những năm qua, quần chúng nhân dân đã phát hiện nhiều trường hợp đảng viên vi phạm ở nhiều lĩnh vực như: phẩm chất đạo đức, lối sống, tham nhũng, vi phạm Luật đất đai, quan liêu, thiếu tinh thần trách nhiệm...

Phần 5 **MỘT SỐ LỜI DẠY CỦA BÁC HỒ** **ĐỐI VỚI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TỈNH HƯNG YÊN**

1. Một số lời dạy của Bác Hồ đối với cán bộ, đảng viên trong những lần về thăm và làm việc tại tỉnh Hưng Yên

“Nước ta hồi Pháp thuộc, bọn thực dân Pháp lấy tiền quỹ để đắp đê, nhưng chúng chỉ bỏ vào việc đắp đê rất ít, còn bỏ vào túi chúng. Bây giờ ta được độc lập, công việc đắp đê không phải là việc riêng của Chính phủ mà là của tất cả mọi quốc dân. Dân chúng có quyền kiểm soát việc làm đê để phòng những việc những lạm có thể xảy tới”.

Sách Hồ Chí Minh: Toàn tập, xuất bản lần thứ hai, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr.154-155.

“Đồng bào tỉnh Hưng Yên vốn đã có truyền thống anh dũng trong kháng chiến và chống hạn trước đây, nay phải cố gắng giữ truyền thống tốt đẹp đó.

Chúng ta quyết tâm thì nhất định làm được. Toàn tỉnh ta có 56 vạn người, thì ít nhất cũng có 36 vạn có thể tham gia chống hạn. Tỉnh Hưng Yên có chín vạn mẫu chiêm. Tính đồ đồng bốn người chống hạn một mẫu. Nhất định làm được.

Cán bộ và đồng bào nên nhớ, trước ngày Cách mạng Tháng Tám, Đảng ta chỉ có độ 5.000 đảng viên. Thế mà đã tổ chức lãnh đạo đồng bào làm Cách mạng Tháng Tám thành công. Nay riêng tỉnh Hưng Yên có hơn 6.000 đảng viên, 24.000 đoàn viên thanh niên, 20 vạn hội viên nông hội, lại có bộ đội, mặt trận, v.v.. Với lực lượng to lớn ấy chống hạn nhất định thắng lợi.

Chính phủ sẵn sàng khen thưởng cho những huyện, xã và cá nhân nào xuất sắc nhất trong việc chống hạn.

Việc chống hạn là một chiến dịch, cho nên phải có thưởng, có phạt. Cá nhân cán bộ, đồng bào nào xuất sắc nhất sẽ được khen thưởng. Những người nào lười biếng, trốn tránh trách nhiệm là phải phạt”.

Sách Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.9, tr.7-8.

“Phải kiên quyết nhận rằng chống hạn vụ chiêm đã thắng lợi. Nhưng thắng lợi nhỏ, vì ta còn nhiều khuyết điểm.

- Khuyết điểm của cán bộ:

Lúc đầu thiếu quyết tâm, thiếu tích cực, thiếu tin tưởng vào lực lượng to lớn của quần chúng. Chưa biết biến quyết tâm của Đảng và Chính phủ thành quyết tâm của cán bộ và nhân dân.

Lãnh đạo chậm chạp, không kịp thời, thiếu liên tục, không đi sâu, đi sát, không toàn diện. Vì vậy mà khi có nước thì thiếu mạ, khi có mạ thì thiếu phân... Coi nhẹ hoa màu. Khi bắt đầu có sâu, không động viên nhân dân bắt sâu...

Một số đảng viên và đoàn viên thanh niên chưa làm tròn nhiệm vụ gương mẫu.

(...) Tỉnh Hưng Yên hiện nay có hơn 5.800 tổ đội công và 3 hợp tác xã. Đó là những đội quân mạnh mẽ để lôi cuốn nông dân cả tỉnh tranh đấu cho vụ mùa thắng lợi. Chúng ta cần phải phát triển và củng cố lực lượng ấy, làm cho họ hăng hái hoạt động thật sự. Các đảng viên và đoàn viên thanh niên phải tham gia tổ đội công hoặc hợp tác xã; các đồng chí bộ đội cần phải góp phần xứng đáng vào công cuộc phát triển nông nghiệp, "thực túc thì binh cường" và phải cố gắng làm tròn nhiệm vụ của người cách mạng của đội tiên phong”.

(...) Nông dân ta chí khí rất anh dũng, kinh nghiệm rất nhiều, lực lượng rất to. Điều đó đã tỏ rõ trong thời kỳ cách mạng và kháng chiến. Nếu lãnh đạo tốt, thì khó khăn gì họ cũng khắc phục được, việc gì to lớn mấy họ cũng làm được.

Vậy cán bộ phải lãnh đạo một cách thiết thực, chu đáo, liên tục, toàn diện.

Để lãnh đạo tốt, các đồng chí bí thư và uỷ viên, các đồng chí chủ tịch các cấp từ tỉnh đến xã cần phải thật sự tham gia vào một tổ đổi công hoặc một hợp tác xã nông nghiệp, phải lao động thật sự để rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm. Cần tổ chức tham quan những xã điển hình tốt, để học hỏi lẫn nhau.

Đảng viên, đoàn viên, các chiến sĩ thi đua nông nghiệp, chị em phụ nữ phải làm đầu tàu.

Với truyền thống anh dũng và tinh thần hăng hái sẵn có, chắc rằng đồng bào và cán bộ Hưng Yên quyết tranh thủ thực hiện cho kỳ được vụ mùa thắng lợi, đồng thời đưa tỉnh nhà lên địa vị vẻ vang là một tỉnh gương mẫu trong sự nghiệp đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội và góp phần to lớn vào công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Sách Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.9, tr. 192 -196.

“Cán bộ và đồng bào phải có quyết tâm vượt mọi khó khăn, làm cho nhanh, cho tốt. Công trình Bắc - Hưng - Hải thành công thì mỗi năm đồng bào đỡ mấy triệu công chống hạn, thu hoạch lại tăng thêm.

Bây giờ chịu khó phấn đấu trong mấy tháng. Sau này sẽ hưởng hạnh phúc lâu dài hàng trăm năm.

Cán bộ cần phải biến quyết tâm của Đảng và Chính phủ thành quyết tâm của toàn thể nhân dân.

(...) Cán bộ lãnh đạo và cán bộ các ngành, tư tưởng phải thông, phải thật thông. Phải có quyết tâm khắc phục khó khăn, làm tròn nhiệm vụ.

Phải đồng cam cộng khổ với nhân dân. Phải khuyến khích và giúp đỡ nhân dân phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất.

Phải khéo phối hợp công trình riêng ở địa phương và công trình chung ở công trường. Công trình chung là chính. Đồng thời phải chú ý đến vụ mùa và vụ chiêm.

Cuối cùng, mọi người phải đoàn kết chặt chẽ. Đoàn kết giữa cán bộ với cán bộ, giữa cán bộ với dân công, giữa dân công với dân công, giữa cán bộ và dân công với đồng bào địa phương. Đoàn kết là lực lượng.

Mọi ngành, mọi người, mọi tổ phải ra sức thi đua, phải thực hiện khẩu hiệu: "Nhiều, nhanh, tốt, rẻ". Phải chống tư tưởng bảo thủ, chống tác phong quan liêu, chống lãng phí”.

Sách Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.9, tr. 223-225.

“Hưng Yên đã làm thuỷ lợi khá, vì vậy hôm nay Bác về thăm và chuyển đến đồng bào, bộ đội và cán bộ lời khen ngợi của Trung ương Đảng và Chính phủ.

Hội nghị thuỷ lợi toàn miền Bắc đến họp ở đây cũng là một vinh dự cho tỉnh ta về thành tích thuỷ lợi.

Năm 1962, chúng ta phải làm thuỷ lợi đủ tưới cho 2.293.000 mẫu tây. Công trình đó rất to. Nhưng các tỉnh đều quyết tâm thi đua thì nhất định làm được. Các tỉnh uỷ phải trực tiếp phụ trách lãnh đạo.

Sáu tháng đầu năm nay, Hưng Yên đã làm được 8 triệu 23 vạn thước khối. Bình quân mỗi người làm được gần 17 thước. Nơi khá nhất như xã Hồng Vân mỗi người làm hơn 49 thước. Như thế là khá. Cán bộ cần phổ biến kinh nghiệm của Hồng Vân cho các nơi làm theo”.

(...) Để tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc, các hợp tác xã cần phải làm đúng 9 điều sau đây:

1. Mọi người phải nâng cao tinh thần đoàn kết, tinh thần làm chủ; thực hiện cần kiệm xây dựng hợp tác xã, chống lãng phí tham ô.

2. Sản xuất phải toàn diện, sản xuất thóc là chính, đồng thời phải rất coi trọng hoa màu, cây ăn quả, cây công nghiệp, chăn nuôi, thả cá và nghề phụ. Phải coi trọng tăng vụ, vỡ hoang và tăng năng suất.

3. Phát triển sản xuất chung của hợp tác xã là chính, nhưng cần chiếu cố đúng mức sản xuất gia đình của xã viên.

4. Phải làm đúng 8 việc: đủ nước, nhiều phân, cày sâu, cấy dày, chọn giống tốt, làm cỏ sạch, cải tiến nông cụ và hàng ngày lo diệt chuột, trừ sâu.

5. Về qui mô mỗi hợp tác xã chỉ nên có từ 150 đến 200 hộ, không nên quá nhiều, quá nhiều thì khó quản lý.

6. Hợp tác xã bậc cao thì sản xuất và thu nhập cũng phải cao mới xứng danh nghĩa cao của nó.

7. Quản trị phải dân chủ, công bằng, minh bạch.

8. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động và dân quân tự vệ cần phải xung phong gương mẫu trong mọi công việc.

9. Phải chú ý phát triển công nghiệp địa phương nhằm phục vụ cho nông nghiệp.

(...) Trung ương Đảng và Chính phủ mong rằng đồng bào, bộ đội và cán bộ Hưng Yên không ngừng cố gắng vượt mọi khó khăn, sửa chữa khuyết điểm phát triển ưu điểm để tiến bộ mãi, làm cho tỉnh nhà đứng vào hàng khá nhất trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Sách Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.10, tr. 396-399.

2. Một số lời dạy của Bác Hồ trong các bức thư, bức điện gửi cán bộ, đảng viên tỉnh Hưng Yên

(Thư gửi đồng bào, bộ đội và cán bộ các tỉnh có đê)

Gửi đồng bào, bộ đội và cán bộ các tỉnh có đê,

Năm nay mưa nhiều và sớm, thời tiết chuyển biến thất thường, chúng ta phải phòng lụt lớn.

Nhưng dù nước to đến đâu, chúng ta cũng quyết giữ đê cho vững, không để nạn lụt xảy ra. Giữ đê phòng lụt là công việc cực kỳ quan trọng đến dân sinh.

Trong việc giữ đê, tổ chức phải chặt chẽ, chỉ huy phải vững vàng, dụng cụ phải đầy đủ. Các đoàn thể Nông hội và Thanh niên phải xung phong, các đơn vị bộ đội phải tranh thủ thời gian giúp sức đồng bào. Chúng ta phải tỉnh táo để đề phòng địch phá hoại.

Với sự đoàn kết và cố gắng của mọi người, với kinh nghiệm các năm trước, chúng ta nhất định giữ đê tốt và thắng giặc lụt.

Cán bộ cần phải thông suốt, phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, phải có kế hoạch cụ thể, phải đi sát với quần chúng, phải kết hợp công việc giữ đê phòng lụt với các công tác chính như cải cách ruộng đất, chống úng, thủy, làm mùa,...

Chính phủ rất mong nhân dân, bộ đội và cán bộ làm tròn nhiệm vụ và sẽ khen thưởng những đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc.

Ngày 9 tháng 6 năm 1956

Hồ Chí Minh

Sách Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t8, tr.180.

Lời kêu gọi nông dân và cán bộ quyết tâm chống hạn, đẩy mạnh sản xuất vụ đông - xuân

Cùng đồng bào và cán bộ các cấp,

Sản xuất nông nghiệp trước hết là sản xuất lương thực là việc cần thiết nhất cho đời sống của nhân dân, là bộ phận cực kỳ quan trọng trong kế hoạch kinh tế của Nhà nước. Cho đến nay, đồng bào nông dân và cán bộ đã cố gắng nhiều để chuẩn bị vụ chiêm này cho tốt.

Nhưng hiện nay hạn hán nghiêm trọng, mà thời vụ đã đến rồi. Hạn lại có thể kéo dài nữa. Tôi kêu gọi toàn thể đồng bào nông dân và cán bộ *hãy quyết tâm chống hạn, đẩy mạnh sản xuất, để thực hiện tốt kế hoạch năm mới.*

Đồng bào nông dân không nên vì khó khăn mà nản lòng, không kiên tâm sản xuất và không hiểu rằng *sản xuất là căn bản để lợi nhà, ích nước.*

Cán bộ không được vì khó khăn mà bi quan ngại khó, thiếu quyết tâm lãnh đạo chống hạn và sản xuất.

Kinh nghiệm trong kháng chiến và trong ba năm khôi phục kinh tế vừa qua đã chứng tỏ rằng không khó khăn nào mà nhân dân ta đoàn kết nhất trí dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ mà không khắc phục được.

Cho nên toàn thể đồng bào nông dân và cán bộ phải:

- Ra sức tập trung lực lượng vào việc chống hạn: khơi giếng, đào ao, sửa cống, đắp đập, khai mương, v.v. để lấy nước mà tát vào ruộng, để cấy cho kịp thời vụ.

- Nhất định không bỏ ruộng hoang hoá, ra sức chăm bón, vun xới, v.v. cho vụ chiêm này được tốt.

- Các cụ phụ lão hãy đem những kinh nghiệm quý báu của mình ra góp phần giải quyết các khó khăn về thủy lợi và canh tác. Các cụ hãy đôn đốc và khuyến khích con cháu quyết tâm chống hạn và sản xuất.

- Các cháu thanh niên phải xứng đáng là lực lượng chủ chốt và xung phong trong công cuộc đấu tranh chống hạn và sản xuất.

- Cán bộ các ngành, các cấp phải thi đua làm tròn mọi nhiệm vụ chống hạn và chỉ đạo sản xuất, hướng dẫn kế hoạch chống hạn, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, với tinh thần trách nhiệm và tinh thần đấu tranh khắc phục khó khăn.

Thay mặt Đảng và Chính phủ, tôi chờ tin thắng lợi để khen thưởng những thành tích của đồng bào và cán bộ trong cuộc thi đua này.

Chào thân ái

Ngày 5 tháng 1 năm 1958

Hồ Chí Minh

Sách Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t9, tr.5-6.

LỜI KẾT

Phong cách, tác phong công tác trong tư tưởng và tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện xuyên suốt trong mọi hoạt động trong cả cuộc đời cách mạng, phấn đấu hy sinh, vì Tổ quốc, vì Nhân dân của Người. Học tập và làm theo phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo của Người đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi người cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp phải nâng cao ý thức trách nhiệm, phát huy dân chủ, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương; gần gũi, thân thiết với quần chúng nhân dân, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; gắn bó với cơ sở, với thực tiễn; nói phải đi đôi với làm; phải biết phấn đấu, hy sinh vì lợi ích của tập thể, của Nhân dân; có phong cách làm việc khoa học, sáng tạo, vận dụng linh hoạt mọi chủ trương, đường lối của Đảng vào điều kiện thực tế của cơ quan, địa phương mình.

Xây dựng phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là phong cách, tác phong của người đứng đầu theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta hiện nay nhằm xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, luôn xứng đáng là “hiện thân của trí tuệ, lương tâm và danh dự của dân tộc”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách *Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* (Tài liệu sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị năm 2018) do Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản tháng 11 năm 2017.
2. Sách *Hồ Chí Minh: Toàn tập, xuất bản lần thứ hai*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
3. Sách *Bác Hồ với Hưng Yên, Hưng Yên với Bác Hồ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

